

Bản án số: 68/2026/DS-ST

Ngày: 18-5-2026

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 156/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Thị A, sinh ngày 01/01/1976.

Căn cước công dân số: ..., cấp ngày 07/8/2022.

Địa chỉ: số 272 ấp Thạnh Lợi, xã X, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Đoàn Kim E, sinh ngày 10/11/1968.

Căn cước công dân số: ..., cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: số 330 ấp Bình Lăng, xã Y, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hoàng B, sinh ngày 12/02/1989.

Căn cước công dân số:

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh ngày 01/12/1989.

Căn cước công dân số:

Cùng địa chỉ: số 195 ấp Nhựt Tân, xã X, tỉnh Tây Ninh.

(Ông E có mặt tại phiên tòa; ông B, bà C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2025 của nguyên đơn bà Phan Thị A, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đoàn Kim E đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nhau, bà A có cho ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C mượn tiền để nuôi tôm tổng cộng số tiền là 140.000.000 đồng gồm 3 lần như sau:

- Lần 1: ngày 13/4/2025, bà A cho ông B, bà C mượn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn trả 6 tháng đến ngày 13/10/2025.

- Lần 2: ngày 29 tháng 9 năm 2025, bà A cho ông B, bà C mượn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Thời hạn trả 29/10/2025.

- Lần 3: ngày 11/10/2025, bà A cho ông B, bà C mượn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn trả vào ngày 14/10/2025.

Hết thời hạn nêu trên bà A đã liên hệ yêu cầu bà C, ông B trả nợ cho bà A nhưng đến nay bà C, ông B không trả tiền lại số tiền gốc và lãi cho bà A.

Vì vậy, bà A yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C phải trả lại số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa các đương sự không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng.

- Về nội dung:

+ Theo lời trình bày của bà A và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà A có cho ông B và bà C vay tổng số tiền 140.000.000 đồng qua 03 lần vay, cụ thể:

Ngày 13/4/2025 vay 20.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng;

Ngày 29/9/2025 vay 100.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 29/10/2025;

Ngày 11/10/2025 vay 20.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 14/10/2025.

Các khoản vay đều đã đến hạn thanh toán nhưng ông B và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không

cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho bà A. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc ông B và bà C có trách nhiệm liên đới trả cho bà A số tiền 140.000.000 đồng.

+ Đối với tiền lãi: bà A không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh C và ông Trần Hoàng B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Phan Thị A số tiền vay là 140.000.000 đồng.

+ Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn khởi kiện, bản tự khai, căn cước công dân, các giấy mượn nợ, hợp đồng ủy quyền, phiếu xác minh nơi cư trú, biên bản hòa giải không được, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ không được và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bà Phan Thị A khởi kiện ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C với yêu cầu trả số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng); đồng thời ông B, bà C có nơi cư trú tại xã X, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông B, bà C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu có chứng nhận chữ ký, chữ viết của bị đơn trên các tờ giấy nợ và xác định không thể cung cấp được tài liệu mẫu có chữ ký của bị đơn để tiến hành giám định. Bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không thể hiện ý kiến, không đến Tòa án để làm việc cũng như không tham gia phiên tòa. Vì vậy, ông B, bà C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3.2] Tại giấy nợ đề ngày 13/4/2025, giấy mượn tiền đề ngày 29/9/2025 và giấy mượn tiền đề ngày 11/10/2025 thể hiện ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C có vay của bà Phan Thị A số tiền lần lượt là 20.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng; 100.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng và 20.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 14/10/2025; không thỏa thuận lãi suất.

Đến nay đã tới hạn trả nợ nhưng ông B, bà C chưa thực hiện là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

[3.4] Về lãi suất: nguyên đơn Phan Thị Huệ không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Huệ được chấp nhận nên ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C.

[2] Buộc ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị A số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Buộc ông Trần Hoàng B và bà Nguyễn Thị Thanh C phải chịu 7.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

[3.2] Hoàn trả cho bà Phan Thị A số tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0017350 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh

